

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
-----***-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----***-----

Số: 11/2022/QĐST-HN&GD

Mê Linh, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 288/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Phùng Phụng S**, sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh V

- Bị đơn: **Chị Trần Thị T**, sinh năm: 1990

Trú tại: Tổ 6, thị trấn Q, huyện M, Tp. H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phùng Phụng S và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh S và chị T có 02 con chung là Phùng Tiến D, sinh ngày: 03/02/2009 và Phùng Quang H, sinh ngày: 22/01/2013.

+ Chị Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Phùng Tiến D, sinh ngày: 03/02/2009 và Phùng Quang H, sinh ngày: 22/01/2013 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi về nuôi con).

Tạm hoãn việc đóng góp nuôi con chung đối với anh S vì chị T yêu cầu.

Anh S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức:** Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Anh S tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020299 ngày 24/12/2021. Hoàn trả anh Phùng S 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện Mê Linh;
- Chi cục THA huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Q
(GCNKH số 39 quyền số 01/2008);
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Thẩm phán

Trần Minh Đăng